

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày 23 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khương Trung Thành
2. Ông Nguyễn Thiệu Huy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Khương Thị Phụng, cán bộ Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; bố đẻ: Nguyễn Viết K, sinh năm 1961; mẹ đẻ: Doãn Thị Ch, sinh năm 1963; vợ: Đoàn Thị D, sinh năm 1992; con: chưa có. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Văn V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Viết L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 8h00' ngày 11/10/2017, Nguyễn Viết L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 88H6- 7172 đến nhà đối tượng tên là M ở khu vực giáp ranh giữa thôn N, xã X và thôn V, xã V để mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng. Khi tới nhà M, L đưa cho M 400.000đ (gồm 04 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ), M cầm tiền và đưa cho Long 02 gói ma túy (01 gói bọc bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói bọc bằng nilon) rồi L quay ra đi về. Khi L vừa ra khỏi cổng nhà M thì gặp Đào Văn V, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Th, thị trấn H, huyện L một mình đi bộ đến. Do quen biết nhau từ trước vì cùng là người nghiện ma túy nên V hỏi L mua ma túy để sử dụng và đưa cho L 200.000đ (01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ), L đồng ý cầm tiền cất vào túi quần đang mặc rồi lấy gói ma túy bọc phía ngoài bằng giấy bạc màu trắng đang cầm ở tay chia thành 03 gói nhỏ đưa cho V 02 gói, số ma túy còn lại L cầm ở tay trái và đi xe máy về. Khi V đi bộ đến rừng cây thuộc thôn N, xã X, huyện L thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 02 gói ma túy nhỏ được bọc phía ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng ở túi quần bên trái của V, V khai vừa mua của L (niêm phong ký hiệu A1); 01 mẫu giấy nhỏ màu trắng ghi các số 44904. Khi L đi về đến đường dân sinh trước cổng nhà ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1958 ở thôn N, xã X thì gặp tổ công tác khác của Công an huyện L. L nhìn thấy công an nên hoảng sợ vút 02 gói ma túy đang cầm ở tay trái ra đường nơi L đứng nhưng bị bắt giữ tại chỗ. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và thu giữ của L gồm: 02 gói nhỏ bên trong có chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2), L khai nhận là số ma túy còn lại sau khi mua của M và bán cho V; thu giữ trên người L 400.000đ (trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri 09044904, L khai là tiền bán ma túy cho V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu xanh đã cũ số IMEI 301014129708670; 01 xe máy Honda Wave anpha BKS: 88H6- 7172.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Viết L, qua khám xét không thu giữ thêm tài sản, đồ vật gì.

Ngày 11/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ của Đào Văn V (ký hiệu A1) và Nguyễn Viết L (ký hiệu A2). Tại kết luận số 1219/KLGD ngày 14/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 là ma túy heroine, có trọng lượng là 0,0110g không kể bao bì, trọng lượng heroine có trong 0,0110g là 0,0060g. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 là ma

túy heroine, có trọng lượng là 0,3553g không kể bao bì, trọng lượng heroine có trong 0,3553g là 0,2594g.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Viết L khi nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ của Đào Văn V ngày 11/10/2017 là của L bán cho V với giá tiền 200.000đ và 02 gói ma túy thu giữ tại vị trí bắt giữ L là của L.

Cáo trạng số: 80/KSĐT-MT ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Viết L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo Nguyễn Viết L và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L từ 27 đến 30 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận khoảng 08h40’ ngày 11/10/2017 tại thôn V, xã V, huyện L, L đã bán trái phép cho Đào Văn V 02 gói ma túy heroine có trọng lượng 0,0060g với giá 200.000đ và thu giữ của L 02 gói ma túy heroin có trọng lượng là 0,2594g L khai để sử dụng và ai có nhu cầu thì L bán để kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định “Người nào... mua bán trái phép...chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Bị cáo vì ham lợi cá nhân mà có hành vi bán ma túy cho người khác. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại

địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc mua bán, sử dụng ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp của, giết người. Do vậy, xét thấy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Viết L trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Nguyễn Viết L thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy và không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Đào Văn V có hành vi mua trái phép chất ma túy của L để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy nhỏ, bản thân V chưa có tiền án tiền sự về các tội liên quan đến ma túy, hành vi của V không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên là M, quá trình điều tra xác định Đỗ Đình M, sinh năm 1978 trú tại thôn V, xã L, huyện L (hiện đăng ký tạm trú và sống với chị Không Thị Lan A, sinh năm 1979 tại thôn V, xã V, huyện L) là đối tượng có thông tin, đặc điểm phù hợp với thông tin mà bị cáo L cung cấp. Ngày 11/10/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Đỗ Đình M, nhưng không ai có ở nhà, do vậy không tiến hành khám xét được. Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành xác minh, triệu tập nhưng hiện tại M không có mặt tại địa phương nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Nguyễn Viết L, trong đó có 200.000đ là tiền do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và 200.000đ và 01 chiếc điện thoại di động hiệu masstel là tài sản riêng của bị cáo L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mẫu giấy thu giữ của V có ghi con số 44904 (trùng với 05 số seri cuối của tờ tiền V trả cho L khi mua ma túy) là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88H6- 7172, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Viết K (bố đẻ L). Ông K không biết L dùng xe của ông để làm phương tiện phạm tội nên ngày 06/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại ông K là đúng chủ sở hữu và hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Đào Văn V đã được Tòa án triệu tập, nhưng vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 191 BLTTHS xử vắng mặt.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Viết L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/10/2017

Về xử lý vật chứng:

Tiêu hủy 02 bao gói hoàn lại sau giám định (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày /11/2017.

Tịch thu số tiền 200.000đ của Nguyễn Viết L để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại Nguyễn Viết L 200.000đ và 01 chiếc điện thoại di động (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2017) là tài sản riêng của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 mẫu giấy có ghi số 44904.

Xác nhận ngày 06/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại ông Nguyễn Viết K chiếc xe mô tô BKS: 88H6- 7172 là đúng chủ sở hữu và hợp pháp

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Bị cáo
- NCQLNVLQ
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp